TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Đình Hải
2. Bà Vũ Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu *tham gia phiên toà:*
Bà Vũ Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị A, sinh năm 1984
Địa chỉ: Xóm 1, xã QD, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982
Địa chỉ: Xóm 1, xã QD, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2008 tại UBND xã QD, huyện Q. Quá trình chung sống do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu và anh Đ có thái độ không tôn trọng bố mẹ vợ, không quan tâm đến vợ con nên chị

đưa con về bên ngoại từ tháng 2/2010. Sau đó chị 2 lần đưa con về để đoàn tụ nhưng anh Đ và bố mẹ chồng không cho nên hai bên sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 28/9/2009. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn như chị Hồ Thị A trình bày. Quá trình chung sống chị A tự ý bỏ về nhà ngoại sinh sống đến nay đã 6 năm, hai bên đã chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị A xin ly hôn anh không có quan điểm riêng giải quyết như thế nào do Tòa án.Về con, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q sinh ngày 28/9/2009, hiện đang ở với chị A. Ly hôn anh cũng xin được trực tiếp nuôi con, anh làm nghề tự do thu nhập không ổn định.Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy lời khai những nội dung trên anh Đ không chịu ký vào biên bản.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Thị Như Q có ý kiến xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh bà Chu Thị Ph (là chi hội phó hội phụ nữ xóm 1) cho biết: Anh Đ, chị A sau ngày cưới sống chung với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống do tính cách mẹ chồng nàng dâu không hợp nhau nên thường xảy ra xích mích, chị A bỏ về ngoại sống từ năm 2013. Anh Đ và bố mẹ có qua nhà chị A nói chuyện bàn bạc đề chị A trở về đoàn tụ nhưng chị A không đồng ý; nay cả hai ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ được nữa họ xin ly hôn Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh Đ, chị A có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q hiện đang ở với ông bà ngoại, nếu Tòa án xử ly hôn thì đề nghị giao cháu Q cho anh Đ nuôi dưỡng. Anh Đ có mặt tại địa phương nhưng có thái độ không hợp tác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn không chấp hành pháp luật gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Hồ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con: Giao con chung Nguyễn Thị Như Q sinh ngày 28/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ vì chị A

không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh cố tình vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Hôn nhân giữa chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu và các bên không dung hòa được mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án báo gọi các bên đến để họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ nhưng anh Đ thiếu hợp tác, luôn vắng mặt. Qua lời trình bày của hai bên và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy thời gian ly thân đã lâu, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được. Do đó, cần xử cho chị Hồ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung Nguyễn Thị Như Q, hiện đang ở với chị A và ông bà ngoại. Ly hôn cả hai đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Tại phiên tòa chị A đề nghị được nuôi con vì con gái ở với chị sẽ tốt hơn.

Xét thấy, nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nên chị A và anh Đ khi ly hôn đều xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Cháu Q có nguyện vọng xin được ở với mẹ và cháu là con gái luôn cần sự quan tâm, hướng dẫn chỉ bảo của mẹ để phát triển tốt hơn về tâm sinh lý.Vì vậy, cần giao cháu Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ vì chị A không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 28/9/2009 cho chị Hồ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Đ vì chị A không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số 0001516 ngày 18 tháng 01 năm 2018.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Q.Lưu;
- Chi cục THADS h.Q.Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QD (nơi ĐKKH);
- Lưu HS,VP.

Hoàng Văn Thắng